

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ KIẾN TƯỜNG
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2024/HS-ST
Ngày 21 - 3 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KIẾN TƯỜNG, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trình Văn Út.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phan Văn Truỵện.

Ông Nguyễn Văn Thuần.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Văn Công - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Kiều Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 02/2024/TLST-HS ngày 15 tháng 02 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

Lê Thành L, sinh năm 1978, tại huyện M, tỉnh Long An; Nơi cư trú: Ấp Ô, xã B, thị xã K, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn T và bà Mai Thị N (đã chết); Vợ tên Võ Ngọc Đ; Bị cáo chưa có con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ 23/9/2023 tại Nhà tạm giữ Công an thị xã K, đến ngày 15/12/2023 cho gia đình bảo lãnh đến nay có mặt tại phiên tòa. Thời gian tạm giữ, tạm giam là 02 tháng 24 ngày.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Võ Ngọc Đ, sinh năm: 1969; Địa chỉ cư trú: Ấp Ô, xã B, thị xã K, tỉnh Long An (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tại bản cáo trạng số 03/CT-VKSKT ngày 05 tháng 02 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An truy tố ra trước Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường để xét xử bị cáo Lê Thành L về tội “Buôn bán hàng cấm”, theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo Lê Thành L diễn biến như sau:

Ngày 22 tháng 9 năm 2023 khi Lê Thành L, sinh năm: 1978 ngụ ấp Ô, xã B, thị xã K, tỉnh Long An qua Campuchia đối diện cửa khẩu Quốc tế B chơi thì gặp một người đàn ông Campuchia tên X bán thuốc lá điều ngoại với giá 175.000đồng/

cây loại Jet, 145.000đồng/cây loại Hero và 124.000đồng/cây loại Scott nên L nảy sinh ý định mua về bán kiếm lời. Đến khoảng 21 giờ 20 phút cùng ngày thì L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 59X1-186.22 số khung: không có, số máy: không rõ (L mua vào năm 2000 của người Campuchia với giá tiền là 6.000.000 đồng và xe không có giấy tờ) đến đường K, thuộc ấp Ô, xã B, thị xã K nhận thuốc lá điều và chạy về nhà tại ấp Ô, xã B, thị xã K, tỉnh Long An.

Vào lúc 22 giờ ngày 22 tháng 9 năm 2023 khi Lê Thành L chạy chở thuốc lá điều nhập lậu về đến khuôn viên nhà không số của L thuộc ấp Ô, xã B, thị xã K thì bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm Tham nhũng – Kinh tế – Buôn lậu – Môi trường Công an tỉnh L phối hợp với Công an thị xã K bắt quả tang L cùng xe mô tô biển kiểm soát: 59X1-186.22 đang chở 2.330 bao thuốc lá điều nhập lậu các loại.

Tang vật tạm giữ: 2.330 bao thuốc lá điều nhập lậu gồm: hiệu Jet 1.000 bao, hiệu Hero 1.030 bao và hiệu Scott 300 bao; 01 điện thoại di động hiệu Galaxy J8 (màu vàng đen) và sim số: 0329494711; 01 xe mô tô biển kiểm soát: 59X1-186.22 số khung: không có, số máy: không rõ.

Tại Công văn số: 108/CV-2023 HHTLVN ngày 26/9/2023 của H1 tại Thành phố Hồ Chí Minh xác định: 03 mẫu cây thuốc lá điều có nhãn hiệu: Jet, H và S do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã K cung cấp là thuốc lá điều nhập lậu.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lê Thành L phạm tội “Buôn bán hàng cấm” theo điểm b khoản 1 Điều 190 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa qua phần thẩm tra các chứng cứ Kiểm sát viên phát biểu quan điểm kết luận về vụ án và đề nghị xử lý vụ án như sau:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Thành L đã phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35; Điều 50 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Thành L từ 100.000.000 đồng đến 150.000.000 đồng.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Quyết định số 2371/QĐ-TTg ngày 26 tháng 12 năm 2014 xử lý vật chứng như sau:

Tịch thu tiêu hủy 2.330 bao thuốc lá điều nhập lậu gồm: hiệu Jet 1.000 bao, hiệu Hero 1.030 bao và hiệu Scott 300 bao.

Trả cho bị cáo L 01 điện thoại di động hiệu Galaxy J8 (màu vàng đen) và sim số: 0329494711;

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước của bị cáo L 01 xe mô tô biển kiểm soát: 59X1-186.22 số khung: không có, số máy: không rõ.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 190 của Bộ luật hình sự thì hành vi phạm tội của bị cáo L có thể bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm. Nhưng xét thấy bị cáo L đề nghị phạt tiền là hình phạt chính là phạt tiền và bị cáo không làm nghề hoặc công việc quan trọng nên đề nghị miễn phạt bổ sung cho bị cáo.

Áp dụng Điều 129 của Bộ luật tố tụng hình sự phong tỏa tài khoản của Lê Thành L tại số tiết kiệm số AB 00005531471 cấp ngày 11/3/2024 để đảm bảo cho việc thi hành án.

Về án phí: Buộc bị cáo L phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định nộp ngân sách nhà nước.

Đối với 2.800 bao thuốc lá điều nhập lậu phía sau nhà bị cáo Lê Thành L chưa xác định chủ sở hữu. Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kiến Tường có văn bản yêu cầu Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã K tiếp nhận, thụ lý giải quyết nguồn tin về tội phạm thành vụ việc riêng theo quy định của pháp luật nên không xem xét trong vụ án này.

Về lời trình bày của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Đ trình bày việc chồng bà là Lê Thành L buôn thuốc lá điều để bán khi nào bà không biết, số thuốc để cặp hông nhà bà không thấy, không biết, đến khi công bắt bà mới biết chồng bà mua bán thuốc lá điều và mới biết số thuốc bên hông nhà. Còn hành vi phạm tội của chồng bà xin giảm nhẹ và xin được phạt tiền.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố được tiến hành theo trình tự thủ tục, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Lê Thành L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã nêu. Bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nên Viện kiểm sát truy tố bị cáo để xét xử về tội “Buôn bán hàng cấm” là đúng người, đúng tội không oan. Lời khai nhận tội của bị cáo L tại phiên tòa hôm nay, được đối chiếu với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ, bản ảnh hiện trường, biên bản thu giữ đồ vật, tài liệu, Công văn số: 108/CV-2023 HHTLVN ngày 26/9/2023 của H1 tại Thành phố Hồ Chí Minh, lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa là phù hợp.

[3] Bị cáo Lê Thành L khi thực hiện hành vi phạm tội có đầy đủ năng lực, tuổi chịu trách nhiệm hình sự và có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình. Bị cáo L vì muốn có thu nhập nhiều hơn đã dùng xe mô tô biển kiểm soát: 59X1-186.22 chở 2.330 bao thuốc lá điều nhập lậu gồm: hiệu Jet 1.000 bao, hiệu Hero 1.030 bao và hiệu Scott 300 bao nhằm mục đích mua về bán kiếm lời, khi vừa đến khuôn viên nhà của bị cáo thì bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm Tham nhũng – Kinh tế – Buôn lậu – Môi trường Công an tỉnh L phối hợp với Công an thị xã K bắt quả tang.

[4] Như vậy, đã có đầy đủ căn cứ pháp lý để kết luận rằng hành vi phạm tội của bị cáo Lê Thành L đủ yếu tố cấu thành tội “Buôn bán hàng cấm”. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An truy tố bị cáo L ra Tòa để xét xử theo điểm b khoản 1 Điều 190 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng quy định của pháp luật.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo L là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến trật tự về quản lý kinh tế. Việc Buôn bán hàng cấm sẽ làm xáo trộn nền kinh tế thị trường trong nước, ảnh hưởng rất lớn đến sự phát triển kinh tế của địa phương. Hành vi phạm tội của bị cáo L đã bị pháp luật nghiêm cấm, do đó cần phải xử lý bằng pháp luật hình sự để có một hình phạt đối với hành vi phạm tội mà bị cáo L đã gây ra mới giáo dục bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội sau này và có tác dụng răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét đến tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để có một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự mà có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo có nhân thân tốt chưa tiền án, tiền sự, gia đình có công với cách mạng. Đây là tình tiết giảm nhẹ khác được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Mặc khác tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo L đã thực hiện là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo L thuộc lĩnh vực trật tự quản lý kinh tế, bị cáo L có tài khoản tại Ngân hàng N1 chi nhánh thị xã K nên đủ khả năng thi hành hình phạt tiền là hình phạt chính. Do đó, đối với bị cáo L không cần áp dụng hình phạt tù mà chỉ cần áp dụng hình phạt chính là phạt tiền là phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo L gây ra và cũng có tác dụng giáo dục bị cáo, răn đe phòng ngừa chung.

[7] Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Quyết định số 2371/QĐ-TTg ngày 26 tháng 12 năm 2014 xử lý vật chứng như sau:

Tịch thu tiêu hủy 2.330 bao thuốc lá điều nhập lậu gồm: hiệu Jet 1.000 bao, hiệu Hero 1.030 bao và hiệu Scott 300 bao.

Trả cho bị cáo L 01 điện thoại di động hiệu Galaxy J8 (màu vàng đen) và sim số: 0329494711;

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước của bị cáo L 01 xe mô tô biển kiểm soát: 59X1-186.22 số khung: không có, số máy: không rõ.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 190 của Bộ luật hình sự thì hành vi phạm tội của bị cáo L có thể bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm. Xét thấy, bị cáo L được xem xét phạt tiền là hình phạt chính và bị cáo không làm nghề hoặc công việc quan trọng nên miễn phạt bổ sung cho bị cáo.

[9] Áp dụng Điều 129 của Bộ luật tố tụng hình sự phong tỏa tài khoản của Lê Thành L 100.000.000 đồng trong sổ tiết kiệm số AB 00005531471 cấp ngày 11/3/2024 của Ngân hàng N1 – Chi nhánh thị xã K, tỉnh Long An cấp cho Lê Thành L, số tài khoản 6606401002936 để đảm bảo cho việc thi hành án phạt tiền.

[10] Đối với số thuốc lá điều nhập lậu 2.800 bao phía sau nhà bị cáo Lê Thành L chưa xác định chủ sở hữu. Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kiến Tường có văn bản yêu cầu Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã K tiếp nhận, thụ lý giải quyết nguồn tin về tội phạm thành vụ việc riêng theo quy định của pháp luật nên không xem xét trong vụ án này là phù hợp.

[11] Về án phí theo quy định của pháp luật buộc bị cáo L phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Thành L đã phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35; Điều 50 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Thành L 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng).

Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Quyết định số 2371/QĐ-TTg ngày 26 tháng 12 năm 2014 xử lý như sau:

Tịch thu tiêu hủy 2.330 bao thuốc lá điều nhập lậu gồm: hiệu Jet 1.000 bao, hiệu Hero 1.030 bao và 300 bao hiệu Scott.

Trả cho bị cáo Lê Thành L 01 điện thoại di động hiệu Galaxy J8 (màu vàng đen) đã qua sử dụng và sim số: 0329494711;

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước của bị cáo Lê Thành L 01 xe mô tô biển kiểm soát: 59X1-186.22 số khung: không có, số máy: không rõ.

Các vật chứng này hiện Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An đang quản lý (theo biên bản giao nhận ngày 22 tháng 02 năm 2024).

Áp dụng Điều 129 của Bộ luật tố tụng hình sự phong tỏa tài khoản của bị cáo Lê Thành L 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) trong sổ tiết kiệm số AB 00005531471 cấp ngày 11/3/2024 của Ngân hàng N1 – Chi nhánh thị xã K, tỉnh Long An cấp cho Lê Thành L, số tài khoản 6606401002936 để đảm bảo cho việc thi hành án phạt tiền.

Về án phí: Căn cứ vào Điều 135; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016. Buộc bị cáo Lê Thành L phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan báo cho biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND thị xã, tỉnh;
- Cảnh sát điều tra Công an TXKT;
- Chi cục THADS thị xã;
- Bị cáo, liên quan;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Đội CSTHAHS và hỗ trợ tư pháp;
- Thi hành án phạt tù;
- Lưu hồ sơ; Lưu án văn.

Trình Văn Út

